

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T. TH. HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số:.....1116.....
	Ngày:.....29/8.....
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*xem Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai TTHC này tại Trung tâm hành chính công cấp huyện và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình cụ thể giải quyết TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ; hoàn thành việc cấu hình TTHC này trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

c) Triển khai thực hiện giải quyết TTHC này theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.



3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật TTHC này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN 1  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí (lệ phí)	Căn cứ pháp lý
01	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. - Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### 1. **Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải**

##### **a) *Trình tự thực hiện:***

**- *Đối với cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ 20m<sup>3</sup>/ngày trở lên:***

*Bước 1:* Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, tổ chức hoặc cá nhân nộp phí kê khai phí theo Mẫu số 01 với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và nộp phí vào tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp” của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế tại Trung tâm hành chính công (Trung tâm HCC) cấp huyện.

*Bước 2:* Trung tâm PVHCC tỉnh kiểm tra hồ sơ, nếu thành phần, số lượng đúng theo quy định thì tiếp nhận, in phiếu tiếp nhận và giao cho người nộp; chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm HCC cấp huyện thông báo cho tổ chức hoặc cá nhân biết và hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ kê khai phí, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện thẩm định tờ khai phí, trường hợp số phí bảo vệ môi trường phải nộp khác với số phí người nộp phí đã kê khai thì ra Thông báo nộp bổ sung theo Mẫu số 02 hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo; trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi có Thông báo tổ chức, cá nhân phải nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (nếu có).

**- *Đối với cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm tính phí dưới 20m<sup>3</sup>/ngày:***

*Bước 1:* Tổ chức hoặc cá nhân nộp phí kê khai phí một lần với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện khi mới bắt đầu hoạt động theo Mẫu số 01 tại Trung tâm HCC cấp huyện, thời gian kê khai chậm nhất là ngày 20 tháng liền sau tháng bắt đầu hoạt động.

*Bước 2:* Trung tâm HCC cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu thành phần, số lượng đúng theo quy định thì tiếp nhận, in phiếu tiếp nhận và giao cho người nộp; chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm HCC cấp huyện thông báo cho tổ chức hoặc cá nhân biết và hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ kê khai phí, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện thẩm định tờ khai phí và thông báo cho tổ chức hoặc cá nhân nộp phí theo Mẫu số 02.

Tổ chức hoặc cá nhân nộp phí một lần cho cả năm theo Thông báo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện vào tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp” của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế; thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31/3 hàng năm. Trường hợp cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31/3 hàng năm thực hiện nộp phí theo Thông báo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có Thông báo.

**b) Cách thức thực hiện:** Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm HCC cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Mẫu số 01 (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** tối đa mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền thông báo theo quy định: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp (nếu có): các phòng có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Mẫu số 02 (ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên các mẫu đơn:** Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Mẫu số 01 (ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Mẫu số 01

TÊN NGƯỜI NỘP PHÍ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP**

Quý ..... Năm .....

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường .....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Tên người nộp phí: .....

Địa chỉ: .....

MST:																			
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Tài khoản số: ..... Tại ngân  
hàng: .....

Lĩnh vực sản xuất, chế biến:

.....

Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày  
(m<sup>3</sup>): .....

Phương pháp xử lý nước thải:

.....

Lượng nước thải trung bình trong năm tính phí (m<sup>3</sup>/ngày):

.....

**II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ**

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: f = ..... đồng

2. Số phí biến đổi phải nộp trong quý:

a) Tổng lượng nước thải trong quý (m<sup>3</sup>): .....

Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý: .....

b) Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải tính phí:

Thông số ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng thông số ô nhiễm (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý:  $Cq = \dots\dots\dots$  đồng

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $Fq = (f/4) + Cq$	
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	

**III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀ .....**

(viết bằng chữ) .....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

**Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận**  
**Tờ khai ngày .....**  
*(Người nhận ký và ghi rõ họ tên)*

*....., ngày...tháng....năm....*  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI, NỘP PHÍ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## Mẫu số 02

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

THÔNG BÁO NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Quý .....năm .....

(Thông báo lần ....)

Tên người nộp phí: .....

Địa chỉ: .....

Căn cứ Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp quý .... năm .... của đơn vị và kết quả thăm định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đơn vị phải nộp quý này như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị theo Tờ khai	Giá trị sau thăm định	Ghi chú
1	Tổng lượng nước thải trong quý (m <sup>3</sup> ):			
2	Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải (mg/l):			
3	Số phí phát sinh quý này (đồng): $Fq = (f/4) + Cq$			
4	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có): (đồng)			
5	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có): (đồng)			
6	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước (3 + 4 - 5): (đồng)			

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước (viết bằng chữ): .....

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo thông báo trên đây vào Kho bạc Nhà nước ....., Tài khoản số: .....

Hạn nộp trước ngày..... tháng..... năm .....

....., ngày...tháng....năm....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)